

NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CỦA ĐOÀN CẤP CƠ SỞ
I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA ĐOÀN HIỆN NAY

1. Về hệ thống tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Theo quy định tại Điều 6, Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Hệ thống tổ chức của Đoàn TNCS gồm 4 cấp: Cấp Trung ương; Cấp tỉnh và tương đương; Cấp huyện và tương đương; Cấp cơ sở (gồm Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở). Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể một tổ chức Đoàn do Đoàn cấp trên trực tiếp quyết định.

2. Một số đặc điểm cơ bản về mô hình tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ở cấp cơ sở

2.1. Đoàn tương đương cấp huyện và Đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở:

- Điều kiện xét công nhận tổ chức Đoàn tương đương cấp huyện và đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở:

+ Có từ 1000 đoàn viên trở lên đối với đoàn tương đương cấp huyện và từ 500 đoàn viên trở lên đối với đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở.

+ Là đơn vị có nhiệm vụ chính trị quan trọng, có mối liên hệ với nhiều ngành, nhiều đơn vị trong công tác và sinh hoạt hoặc hoạt động ở nhiều lĩnh vực, địa bàn, tính chất công việc độc lập.

+ Có cán bộ đoàn chuyên trách.

+ Có văn phòng làm việc và nguồn kinh phí hoạt động ổn định.

+ Được cấp ủy, chính quyền cùng cấp và đoàn cấp trên trực tiếp xác nhận và đề nghị công nhận là tổ chức Đoàn tương đương cấp huyện hoặc đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức Đoàn tương đương cấp huyện, đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở

+ Đoàn tương đương cấp huyện trực thuộc đoàn cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn, bộ máy và con dấu như đoàn cấp huyện.

+ Đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở (gọi tắt là đoàn cấp trên cơ sở) có nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, con dấu, nhiệm kỳ như đoàn cấp huyện và trực thuộc sự quản lý, chỉ đạo của đoàn cấp huyện hoặc đoàn tương đương cấp huyện.

- Thẩm quyền quyết định công nhận tổ chức Đoàn tương đương cấp huyện và đoàn cấp trên cơ sở:

+ Ban thường vụ đoàn cấp tỉnh căn cứ đề nghị của ban thường vụ đoàn cấp huyện và tương đương, căn cứ các điều kiện đã quy định để xét ra quyết định công nhận tổ chức Đoàn tương đương cấp huyện và đoàn cấp trên cơ sở; đồng thời có trách nhiệm báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

+ Tổ chức bộ máy của đoàn tương đương cấp huyện, đoàn cấp trên cơ sở do đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy cùng cấp quyết định.

+ Nếu các tổ chức Đoàn tương đương cấp huyện, đoàn cấp trên cơ sở có sự thay đổi không còn đủ các điều kiện quy định thì ban thường vụ đoàn cấp tỉnh xem xét, quyết định lại cho phù hợp và báo cáo về Trung ương Đoàn.

2.2. Đoàn cơ sở: Đoàn cơ sở là cấp trên trực tiếp của chi đoàn. Đơn vị có từ 02 chi đoàn trở lên và có ít nhất 30 đoàn viên thì thành lập đoàn cơ sở.

- Đối với xã, phường, thị trấn có từ 2 chi đoàn trở lên nhưng không đủ 30 đoàn viên vẫn thành lập đoàn cơ sở.

2.3. Chi đoàn cơ sở: Những chi đoàn có tính chất đặc thù về nhiệm vụ chính trị, về địa giới hành chính hoặc đối tượng, được sự thống nhất của cấp ủy đảng cùng cấp (nếu có) thì thành lập chi đoàn cơ sở và do ban thường vụ đoàn cấp huyện, cấp tỉnh hoặc tương đương quyết định. Chi đoàn cơ sở được sử dụng con dấu theo quy định và có nhiệm vụ, quyền hạn như đoàn cơ sở.

2.4. Đoàn bộ phận: Ở những đơn vị đặc thù, đoàn cơ sở có thể đề nghị thành lập đoàn bộ phận (đối với những đơn vị có cấp ủy tương ứng về cấp) và đề nghị đoàn cấp trên trực tiếp công nhận. Đoàn bộ phận có nhiệm vụ tổ chức thực hiện nghị quyết của đoàn cơ sở. Nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, con dấu và nhiệm kỳ của đoàn bộ phận áp dụng như đoàn cơ sở.

2.5. Liên chi đoàn

- Trong một địa bàn, lĩnh vực hoạt động có nhiều chi đoàn, có nhu cầu liên kết phối hợp thì có thể hình thành liên chi đoàn. Liên Chi đoàn có thể trực thuộc trực tiếp đoàn cấp huyện, đoàn cơ sở hoặc đoàn bộ phận tùy vào thực tiễn hoạt động của từng đơn vị.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của liên chi đoàn: Hướng dẫn kiểm tra các chi đoàn trong việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của ban chấp hành đoàn cấp trên; Xét và đề xuất với ban chấp hành đoàn cấp trên trực tiếp những đề nghị của chi đoàn về công tác tổ chức, khen thưởng, kỷ luật đoàn viên và cán bộ đoàn.

- Nhiệm kỳ của liên chi đoàn là 5 năm 2 lần. Ban chấp hành liên chi đoàn có số lượng từ 3 đến 11 ủy viên và không nhiều hơn số lượng ủy viên ban chấp hành đoàn cấp trên trực tiếp. Trường hợp liên chi đoàn có từ 9 ủy viên ban chấp hành trở lên có thể bầu ban thường vụ gồm: bí thư, 01 phó bí thư và 01 ủy viên ban thường vụ.

- Đoàn cấp trên trích tỷ lệ đoàn phí cho các liên chi đoàn hoạt động trong tỷ lệ đoàn phí được trích của cấp mình.

2.6. Chi đoàn

- Chi đoàn là tổ chức tế bào của Đoàn, là hạt nhân nòng cốt đoàn kết, tập hợp thanh thiếu nhi.

- Đơn vị có từ 3 đoàn viên trở lên có thể thành lập chi đoàn.

- Chi đoàn sinh hoạt định kỳ 01 tháng 01 lần.

- Chi đoàn trên địa bàn dân cư ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, ở các đơn vị mà đoàn viên phân tán trên địa bàn rộng hoặc thường xuyên đi công tác khỏi địa bàn, cơ quan được Đoàn cấp trên xác nhận thì 03 tháng sinh hoạt ít nhất 01 lần.

2.7. Phân đoàn

- Phân đoàn là đơn vị thành lập trên cơ sở các đoàn viên sinh hoạt trong cùng một chi đoàn có điều kiện công tác, lao động và học tập tương đối đặc thù, hoặc có khoảng cách về địa lý, khó khăn trong việc tham gia sinh hoạt, hoạt động chung của chi đoàn mà không có điều kiện tách ra thành một chi đoàn độc lập.

- Nhiệm vụ của phân đoàn: là đơn vị đoàn kết, tập hợp đoàn viên thanh niên, tổ chức cho đoàn viên tham gia sinh hoạt và các hoạt động của Đoàn theo nghị quyết của chi đoàn; đánh giá, xếp loại đoàn viên hàng năm và báo cáo kết quả với ban chấp hành chi đoàn để tiến hành quy trình nhận xét, đánh giá đoàn viên của chi đoàn; được đề nghị ban chấp hành chi đoàn xem xét giới thiệu thanh niên để đoàn cơ sở xét kết nạp vào Đoàn; được thực hiện các nhiệm vụ do ban chấp hành chi đoàn trực tiếp ủy quyền.

- Quy trình, thủ tục thành lập phân đoàn: căn cứ vào điều kiện học tập, lao động, công tác, ban chấp hành chi đoàn thảo luận, thống nhất thành lập phân đoàn và phân công đoàn viên làm phân đoàn trưởng.

- Chế độ sinh hoạt, hoạt động của phân đoàn do ban chấp hành chi đoàn quy định nhưng phải đảm bảo các quy định của Điều lệ Đoàn.

3. Bộ máy của cơ quan Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp

3.1. Cơ quan Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: gồm 3 khối: (1) Khối các ban phong trào (2) Khối các đơn vị sự nghiệp; (3) Khối các đơn vị doanh nghiệp.

3.2. Cơ quan Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp tỉnh: Theo Quy định số 282-QĐ/TW ngày 1/4/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, đến nay về cơ bản cơ quan chuyên trách Đoàn cấp tỉnh gồm 06 đầu mối sau: Văn phòng Tỉnh, thành đoàn; Ban Tổ chức – Kiểm tra; Ban Tuyên giáo; Ban Thanh niên nông thôn, công nhân, viên chức và đô thị; Ban Thanh thiếu nhi trường học (thường trực Hội đồng đội, thường trực Hội sinh viên đối với các tỉnh, thành phố có Hội sinh viên); Ban Đoàn kết tập hợp thanh niên (thường trực Hội Liên hiệp Thanh niên). Căn cứ tình hình cụ thể, ở một số tỉnh, thành phố có thể tách Ban Thanh niên nông thôn, công nhân, viên chức và đô thị thành Ban Thanh niên nông thôn và Ban Thanh niên công nhân, viên chức và đô thị, nhưng tối đa không quá 7 đầu mối. Về các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đoàn cấp tỉnh: Việc thành lập, giải thể và xác định số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đoàn cấp tỉnh ở địa phương do Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh phối hợp với ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy và ban cán sự đảng ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định.

3.3. Cơ quan chuyên trách Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp huyện:

Không thành lập các ban chuyên môn, chỉ có cán bộ chuyên trách (tối thiểu 04 biên chế/huyện, thị, thành đoàn) phụ trách các mảng lĩnh vực.

3.4. Đoàn cơ sở (xã phường, thị trấn): Được bố trí phòng làm việc (hoặc ghép chung văn phòng làm việc với các đoàn thể khác. Bí thư Đoàn xã, phường thị trấn là cán bộ chuyên trách. Không lập cơ quan chuyên trách ở cấp cơ sở.

II. CÔNG TÁC ĐOÀN VIÊN

1. Khái niệm đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh: Theo khoản 1, điều 1 Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XI "*Đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là thanh niên Việt Nam tiên tiến, phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, có tinh thần yêu nước,*

tự cường dân tộc; có lối sống lành mạnh, cần kiệm, trung thực; tích cực, gương mẫu trong học tập, lao động, hoạt động xã hội và bảo vệ Tổ quốc, gắn bó mật thiết với thanh niên; chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Đoàn”.

2. Công tác phát triển đoàn viên

2.1. Điều kiện độ tuổi, trình độ học vấn của người được kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

- Tại thời điểm xét kết nạp, người được kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tuổi từ 16 (từ đủ 15 tuổi + 1 ngày) và không quá 30 tuổi.

- Người được kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tối thiểu có trình độ tiểu học. Đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số, người đang sinh sống ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì vận dụng linh hoạt.

2.2. Quy trình phát triển đoàn viên

- Bước 1: Chi đoàn, đoàn cơ sở tổ chức tuyên truyền giới thiệu về Đoàn cho thanh niên, thông qua các loại hình tổ chức và các phương thức hoạt động của Đoàn, Hội, Đội.

- Bước 2: Chi đoàn, đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch kết nạp đoàn viên.

- Bước 3: Chi đoàn, đoàn cơ sở bồi dưỡng giáo dục, rèn luyện thanh, thiếu niên vào Đoàn.

- Bước 4: Tiến hành các thủ tục và tổ chức kết nạp đoàn viên mới.

2.3. Thủ tục kết nạp đoàn viên

- Thanh niên vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tự nguyện viết đơn, báo cáo lý lịch của mình với chi đoàn, chi đoàn cơ sở.

- Được học Điều lệ Đoàn và trang bị những kiến thức cơ bản về Đoàn trước khi kết nạp.

- Được một đoàn viên hoặc một đảng viên (với những nơi chưa có tổ chức Đoàn) giới thiệu. Đoàn viên hoặc đảng viên giới thiệu phải là người cùng công tác, lao động hoặc học tập với người được giới thiệu ít nhất 3 tháng liên tục.

- Hội nghị chi đoàn xét kết nạp từng người một với sự biểu quyết tán thành của trên một phần hai số đoàn viên có mặt tại hội nghị và được đoàn cấp trên trực tiếp ra quyết định chuẩn y

Sau khi đoàn cấp trên có quyết định chuẩn y kết nạp đoàn viên mới, trong vòng một tháng kể từ ngày ký quyết định, chi đoàn có trách nhiệm tổ chức lễ kết nạp cho đoàn viên.

3. Công tác quản lý đoàn viên

3.1. Quản lý hồ sơ đoàn viên và hệ thống sổ sách của chi đoàn

- Quy định chung: Mỗi đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh đều có Sổ đoàn viên, huy hiệu Đoàn và Thẻ đoàn viên.

- Hồ sơ đoàn viên: Hồ sơ đoàn viên là Sổ đoàn viên theo mẫu do Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ban hành.

* Quy định về quản lý đoàn viên:

- Đối với chi đoàn: Ban Chấp hành chi đoàn phải có Sổ chi đoàn theo mẫu do Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ban hành.

- Đối với Đoàn cơ sở: Ban Chấp hành Đoàn cơ sở phải có Sổ danh sách đoàn viên, Sổ theo dõi kết nạp đoàn viên và trao Thẻ đoàn viên; Sổ giới thiệu và tiếp nhận sinh hoạt Đoàn.

- Yêu cầu trong quản lý đoàn viên:

+ Đối với Sổ đoàn viên: Sổ đoàn viên do Ban Chấp hành Đoàn cấp cơ sở quản lý. Hằng năm, khi chuẩn bị đến thời điểm nhận xét, đánh giá đoàn viên, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở chuyển Sổ đoàn viên về cho các chi đoàn. Ban chấp hành chi đoàn có trách nhiệm ghi nhận xét ưu, khuyết điểm, khen thưởng, kỷ luật và kết quả phân loại đoàn viên vào sổ của từng đoàn viên sau đó chuyển về Đoàn cơ sở xác nhận và quản lý theo quy định. Khi đoàn viên chuyển sinh hoạt Đoàn, Ban Chấp hành chi đoàn có trách nhiệm hướng dẫn đoàn viên và thực hiện các thủ tục chuyển sinh hoạt Đoàn.

+ Chi đoàn, Đoàn cơ sở hàng quý, Đoàn cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương 6 tháng, 1 năm có trách nhiệm báo cáo đầy đủ tình hình công tác đoàn viên của đơn vị mình cho Đoàn cấp trên trực tiếp.²⁷

+ Ngoài ra, các cơ sở Đoàn có thể nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý đoàn viên phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị.

- Quản lý thẻ đoàn viên

+ Thẻ đoàn viên: Thẻ đoàn viên có giá trị chứng nhận tư cách đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thống nhất phát hành.

+ Quy định về quản lý Thẻ đoàn viên

(1) Đoàn viên được cấp Thẻ trong lễ kết nạp hoặc chậm nhất không quá 1 tháng kể từ ngày được kết nạp vào Đoàn. Việc cấp Thẻ đoàn viên do Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện quyết định.

(2) Thẻ đoàn viên được dùng để đăng ký tham gia sinh hoạt Đoàn tạm thời và xuất trình khi cần. Đoàn viên không được cho người khác mượn Thẻ; khi trưởng thành Đoàn, đoàn viên được giữ lại Thẻ đoàn viên.

(3) Đoàn viên bị kỷ luật khai trừ thì bị thu hồi Thẻ; đoàn viên sử dụng Thẻ sai mục đích thì tùy mức độ bị xem xét xử lý kỷ luật.

(4) Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh quản lý số lượng và số hiệu Thẻ đoàn viên trên toàn quốc. Các cấp bộ Đoàn quản lý số lượng và số hiệu Thẻ đoàn viên của địa phương, đơn vị.

3.2. Trưởng thành Đoàn

- Mục đích: Công nhận trưởng thành Đoàn là việc tổ chức Đoàn trân trọng ghi nhận những đóng góp của đoàn viên cho Đoàn, công nhận quá trình rèn luyện và trưởng thành của đoàn viên.

- Yêu cầu: Đoàn viên quá 30 tuổi, chi đoàn làm lễ trưởng thành Đoàn; nếu có nguyện vọng tiếp tục sinh hoạt Đoàn, chi đoàn xem xét, quyết định, nhưng không quá 35 tuổi. Lễ trưởng thành cho đoàn viên nên được tiến hành vào các dịp kỷ niệm, hoặc trong những hoạt động, sinh hoạt truyền thống của chi đoàn.

- Lễ trưởng thành Đoàn có thể được tổ chức ở Đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở hoặc chi đoàn.

3.3. Về đoàn viên danh dự

- Đối tượng: Đoàn viên danh dự là những người thực sự tiêu biểu, là tấm gương sáng cho đoàn viên, thanh thiếu nhi noi theo, có tâm huyết và có nhiều đóng góp với Đoàn, có uy tín trong thanh thiếu nhi và xã hội. Đoàn viên danh dự là những người đã trưởng thành Đoàn và đồng ý làm đoàn viên danh dự. Đoàn viên danh dự do Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện và tương đương xem xét quyết định kết nạp trên cơ sở đề xuất của Đoàn cơ sở. Đoàn viên danh dự được cấp Thẻ đoàn viên danh dự, được tham dự một số sinh hoạt và hoạt động của Đoàn; được tham gia thảo luận, hoạt động và đề xuất ý kiến về các công việc của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi

3.4. Xóa tên trong danh sách đoàn viên

- Trường hợp đoàn viên không tham gia sinh hoạt Đoàn hoặc không đóng đoàn phí ba tháng trong một năm mà không có lý do chính đáng thì chi đoàn xem xét quyết định xóa tên đoàn viên và báo cáo lên Đoàn cấp trên trực tiếp (việc xóa tên đoàn viên không được coi là hình thức kỷ luật của Đoàn).

- Trường hợp đoàn viên thường xuyên đi học tập, lao động, công tác ở xa không quá 1 năm, trong thời gian đó đoàn viên có báo cáo với Ban Chấp hành chi đoàn và sau mỗi đợt đi về vẫn tham gia sinh hoạt, đóng đoàn phí đầy đủ và có những đóng góp cho hoạt động của chi đoàn thì không coi là bỏ sinh hoạt và không xóa tên trong danh sách đoàn viên.

3.5. Về chuyển sinh hoạt Đoàn

* Nguyên tắc

- Đoàn viên khi thay đổi nơi cư trú, đơn vị công tác, học tập phải chuyển sinh hoạt đoàn.

- Chi đoàn, đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở có trách nhiệm chuyển sinh hoạt Đoàn cho đoàn viên.

* Quy trình, thủ tục chuyển sinh hoạt Đoàn cho đoàn viên

- Đoàn viên khi chuyển sinh hoạt đoàn thì đề nghị ban chấp hành chi đoàn (hoặc chi đoàn cơ sở) nơi đang sinh hoạt đề được chuyển sinh hoạt.

- Trách nhiệm của ban chấp hành chi đoàn:

+ Nhận xét đoàn viên vào Sổ đoàn viên và thu đoàn phí đến thời điểm chuyển sinh hoạt đoàn.

+ Giới thiệu đoàn viên đến đoàn cơ sở để làm tiếp thủ tục chuyển sinh hoạt Đoàn.

+ Tiếp nhận đoàn viên do đoàn cấp trên trực tiếp giới thiệu đến sinh hoạt.

- Trách nhiệm của đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở:

+ Trường hợp đoàn viên chuyển sinh hoạt trong cùng một đoàn cơ sở thì ban chấp hành đoàn cơ sở giới thiệu đoàn viên về sinh hoạt tại chi đoàn mới.

+ Trường hợp đoàn viên chuyển sinh hoạt sang cơ sở đoàn khác thì ban chấp hành đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở giới thiệu đến ban chấp hành đoàn cơ sở mới.

+ Khi tiếp nhận đoàn viên từ nơi khác giới thiệu đến, ban chấp hành đoàn cơ sở giới thiệu đoàn viên về sinh hoạt tại chi đoàn trực thuộc.

- Đoàn viên là bộ đội xuất ngũ, chuyển ngành, là học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp các trường đang trong thời gian chờ để chuyển lĩnh vực công tác, học tập,

lao động mới nếu thời gian chờ từ 03 tháng trở lên thì phải chuyển sinh hoạt về cơ sở đoàn nơi đoàn viên cư trú.

- Chuyển sinh hoạt đoàn tạm thời:

+ Đoàn viên đi học tập, lao động, công tác, đoàn viên là học sinh, sinh viên trong thời gian nghỉ hè, đi thực tập, thực tế với thời gian không quá 03 tháng thì chuyển sinh hoạt đoàn tạm thời đến cơ sở đoàn nơi học tập, lao động, công tác hoặc nơi cư trú mới. Đoàn cơ sở (chi đoàn cơ sở) có trách nhiệm làm thủ tục giới thiệu và tiếp nhận đoàn viên chuyển sinh hoạt đoàn tạm thời.

+ Việc chuyển sinh hoạt đoàn tạm thời có thể thực hiện bằng thẻ đoàn viên hoặc giấy chuyển sinh hoạt đoàn và do Đoàn cấp cơ sở triển khai thực hiện.

4. Công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng Cộng sản Việt Nam

4.1. Đoàn viên ưu tú: Là những đoàn viên mà qua phân tích chất lượng đoàn viên được phân loại là đoàn viên xuất sắc và đã được bình chọn, công nhận là đoàn viên ưu tú; có lịch sử chính trị của bản thân và gia đình rõ ràng, có nhận thức đúng đắn về Đảng, kiên định lý tưởng phấn đấu của bản thân.

4.2. Quy trình, thủ tục giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng

4.2.1. Bước 1: Bình chọn đoàn viên ưu tú từ đoàn viên xuất sắc

- Trên cơ sở kết quả tham gia các phong trào, hoạt động của chi đoàn và hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng đoàn viên hàng năm của đoàn cấp trên, chi đoàn tiến hành phân tích chất lượng đoàn viên sau đó gửi biên bản họp và bảng tổng hợp kết quả phân loại đoàn viên lên Đoàn cấp trên trực tiếp.

- Ban chấp hành đoàn cơ sở dựa trên kết quả phân tích chất lượng đoàn viên của chi đoàn, tổ chức cho đoàn viên xuất sắc viết bài cảm nhận về Đảng; nhận xét và đánh giá kết quả từng bài viết, chủ động trao đổi, xin ý kiến cấp ủy cơ sở về lịch sử chính trị của bản thân và gia đình đoàn viên xuất sắc và tiến hành bình chọn đoàn viên ưu tú. Sau đó, gửi thông báo kết quả bình chọn đoàn viên ưu tú đến chi đoàn, chi đoàn có trách nhiệm báo cáo với chi bộ về kết quả bình chọn đoàn viên ưu tú.

- Tổ chức cơ sở đoàn tiến hành trao danh sách đoàn viên ưu tú cho cấp ủy Đảng (kèm theo sơ lược quá trình phấn đấu của đoàn viên ưu tú) để cấp ủy xem xét công nhận, đưa vào diện đối tượng Đảng. Việc trao danh sách đoàn viên ưu tú nên thực hiện trong những dịp kỷ niệm, các ngày lễ, ngày truyền thống của đất nước, của Đảng, của Đoàn và của địa phương, đơn vị.

* Lưu ý

- Khi lựa chọn những đoàn viên ưu tú để giới thiệu cho Đảng, chi đoàn phải nắm chắc lý lịch đoàn viên; lựa chọn những đoàn viên có lý lịch rõ ràng, không phạm tiêu chuẩn theo quy định.

- Đối với Đoàn các trường đại học, cao đẳng thì việc bình chọn đoàn viên ưu tú sẽ do ban thường vụ đoàn trường thực hiện trên cơ sở kết quả bình xét và đề nghị của chi đoàn, liên chi đoàn.

- Trường hợp những đoàn viên ưu tú đã được bình chọn từ 2 năm trở lên, tổ chức cơ sở đoàn cần lưu ý:

+ Trao đổi với cấp ủy để nắm rõ nguyên nhân đoàn viên ưu tú chưa được kết nạp vào Đảng hoặc công nhận là đối tượng Đảng để có hướng tháo gỡ khó khăn về thủ tục hoặc có biện pháp bồi dưỡng, giúp đỡ phù hợp.

+ Hướng dẫn cho đoàn viên ưu tú hướng khắc phục.

- Việc bình chọn đoàn viên ưu tú phải được thực hiện dựa trên tổng số đoàn viên xuất sắc trên cơ sở kết quả đánh giá chất lượng đoàn viên hàng năm của chi đoàn. Đoàn viên ưu tú của năm hiện tại phải là đoàn viên xuất sắc của năm trước (hoặc năm học trước) liền kề.

4.2.2. Bước 2: Bồi dưỡng, hướng dẫn đoàn viên ưu tú phấn đấu rèn luyện

- Khi chi bộ đã công nhận đoàn viên ưu tú là đối tượng Đảng, tổ chức cơ sở Đoàn tổ chức các hoạt động, phong trào hành động cách mạng để tạo điều kiện cho đoàn viên ưu tú phấn đấu. Đồng thời, chủ động cùng với tổ chức Đảng và đảng viên được phân công theo dõi, giúp đỡ đoàn viên ưu tú để giáo dục, bồi dưỡng, thử thách đoàn viên nhằm từng bước bồi dưỡng năng lực trình độ và động cơ phấn đấu vào Đảng của đoàn viên.³¹

- Hàng quý, ban chấp hành chi đoàn, đoàn cơ sở tiến hành nhận xét số đoàn viên ưu tú được công nhận là đối tượng Đảng, đồng thời chỉ rõ những nhược điểm, tồn tại để đoàn viên tiếp tục phấn đấu. Phát huy vai trò của đảng viên trẻ đang tham gia sinh hoạt tại chi đoàn trong việc giúp đỡ đoàn viên ưu tú phấn đấu, rèn luyện;

- Ban chấp hành đoàn cơ sở chủ động đề nghị với Đảng mở lớp tìm hiểu về Đảng cho đoàn viên ưu tú; tăng cường tham mưu tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa cấp ủy với đoàn viên ưu tú.

Trường hợp đoàn viên ưu tú chuyển nơi học tập, công tác, lao động thì Ban chấp hành Đoàn cấp cơ sở có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ hồ sơ của đoàn viên ưu tú và báo cáo cấp ủy cùng cấp chuyển hồ sơ của đối tượng đảng (có nhận xét về quá trình phấn đấu) về cơ sở mới để tiếp tục theo dõi, bồi dưỡng.

4.2.3. Bước 3: Giới thiệu đoàn viên ưu tú vào đảng

- Sau khi đoàn viên ưu tú được học bồi dưỡng nhận thức về Đảng, được cấp ủy công nhận là đối tượng Đảng và được phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ, đủ điều kiện để thực hiện quy trình thủ tục kết nạp Đảng thì trên cơ sở ý kiến của cấp ủy cơ sở về việc phát triển đảng viên mới, Ban chấp hành Đoàn cơ sở hướng dẫn và tiến hành thực hiện thủ tục giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.

- Trên cơ sở hướng dẫn của đoàn cơ sở, ban chấp hành chi đoàn tiến hành họp, góp ý đoàn viên ưu tú giới thiệu cho đảng (nếu nhận xét nhiều đoàn viên ưu tú thì phải tiến hành nhận xét và biểu quyết từng người một). Cuộc họp này nên mời đại diện cấp ủy đến dự và cho ý kiến đánh giá quá trình phấn đấu của đối tượng. Sau đó, hoàn thiện hồ sơ gồm công văn đề nghị, biên bản họp nhận xét đoàn viên ưu tú và trích ngang lí lịch của đoàn viên ưu tú gửi ban chấp hành đoàn cơ sở.

- Đoàn cơ sở khi nhận được hồ sơ đề nghị của chi đoàn thì phải họp ban chấp hành để xét ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng. Nội dung Nghị quyết cần nêu rõ những ưu điểm, khuyết điểm của đoàn viên về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác, quan hệ quần chúng; số ủy viên tán thành và số ủy viên không tán thành giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp (đối với những đoàn cơ sở có địa bàn hoạt động rộng thì việc xét đoàn viên ưu tú giới thiệu với Đảng có thể do tập thể ban thường vụ xét và ra

ng nghị quyết giới thiệu). Sau đó, gửi nghị quyết kèm theo biên bản họp và hồ sơ đề nghị của chi đoàn về chi bộ Đảng nơi có đối tượng. Đồng thời thông báo kết quả với chi đoàn.

- Đối với chi đoàn cơ sở thì do Ban chấp hành chi đoàn cơ sở ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng. Đối với đoàn bộ phận thì thực hiện trình tự giới thiệu đoàn viên ưu tú cho đảng như Đoàn cơ sở.

4.2.4. Bước 4: Tiếp tục theo dõi quá trình phấn đấu của đảng viên dự bị

- Đảng viên dự bị (là đoàn viên) sau khi kết nạp vẫn tiếp tục sinh hoạt đoàn. Khi hết thời gian dự bị, chi đoàn tổ chức họp nhận xét đảng viên dự bị đề nghị chuyển đảng chính thức và gửi biên bản họp kèm theo công văn đề nghị, bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị cho chi bộ và đoàn cấp trên trực tiếp để tiến hành thủ tục chuyển đảng chính thức.

- Trên cơ sở đề nghị của chi đoàn, ban chấp hành đoàn cơ sở tiến hành nhận xét đảng viên dự bị đề nghị chuyển đảng chính thức (ở những đoàn cơ sở không có điều kiện họp riêng về nội dung này thì ban chấp hành có thể thực hiện việc xin ý kiến bằng phiếu). Sau đó hoàn thiện hồ sơ gồm: Biên bản họp Ban chấp hành đoàn cơ sở (hoặc bằng tổng hợp phiếu xin ý kiến); công văn đề nghị và bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị gửi chi bộ và đảng ủy cơ sở để xem xét đề nghị công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức.

III. CÔNG TÁC Củng cố, xây dựng và phát triển tổ chức cơ sở Đoàn

1. Về thành lập, giải thể, chia tách, sáp nhập, chuyển giao và tiếp nhận, tổ chức Đoàn

Khoản 2, Điều 6, Điều lệ Đoàn quy định việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể một tổ chức Đoàn do Đoàn cấp trên trực tiếp quyết định.

1.1. Thành lập, giải thể tổ chức Đoàn

1.1.1. Thành lập tổ chức Đoàn

- Điều kiện: Các đơn vị đảm bảo về các điều kiện chung (số lượng đoàn viên, số lượng tổ chức Đoàn trực thuộc, cán bộ chuyên trách, văn phòng làm việc...) Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ thực tế cần thiết có thể thành lập tổ chức Đoàn.

- Quy trình:

+ Cấp ủy, hoặc lãnh đạo đơn vị có nhu cầu thành lập tổ chức Đoàn xây dựng Đề án, có văn bản trao đổi xin ý kiến Đoàn cấp trên trực tiếp.

+ Đoàn cấp trên trực tiếp xem xét các điều kiện đảm bảo (trao đổi với cấp ủy, lãnh đạo đơn vị thành lập tổ chức đoàn nếu thấy cần thiết) thống nhất chủ trương thành lập tổ chức Đoàn.

+ Ban hành Quyết định thành lập tổ chức Đoàn, chỉ định Ban Chấp hành và các chức danh trong Ban Chấp hành lâm thời của tổ chức Đoàn mới thành lập.

+ Chỉ đạo hoạt động của tổ chức Đoàn mới thành lập và chuẩn bị Đại hội để bầu Ban Chấp hành chính thức theo quy định.

1.1.2. Giải thể tổ chức Đoàn:

- Điều kiện: Các đơn vị không còn đảm bảo về các điều kiện để duy trì và tổ chức hoạt động (không đảm bảo về số lượng đoàn viên, số lượng tổ chức

Đoàn trực thuộc, thay đổi mô hình tổ chức khác...) Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ thực tế có thể giải thể tổ chức Đoàn.

- Quy trình:

+ Tổ chức Đoàn chuẩn bị quy trình, thủ tục giải thể (hoặc chấm dứt hoạt động) lập tờ trình báo cáo cấp ủy cùng cấp và xin ý kiến Đoàn cấp trên trực tiếp (trường hợp cần thiết Đoàn cấp trên trực tiếp có thể trao đổi thống nhất với cấp ủy, lãnh đạo đơn vị để thực hiện việc ra quyết định).

+ Đoàn cấp trên trực tiếp xem xét các điều kiện theo quy định thống nhất chủ trương giải thể tổ chức Đoàn.

+ Ban hành Quyết định giải thể (kết thúc hoạt động) của tổ chức Đoàn theo quy định.

1.2. Về chuyển giao và tiếp nhận, tổ chức Đoàn

* Các trường hợp chuyển giao và tiếp nhận tổ chức Đoàn:

- Việc chuyển giao và tiếp nhận một tổ chức Đoàn được tiến hành khi có sự thay đổi địa giới hành chính, cơ cấu tổ chức, cơ cấu ngành, v.v...

- Đơn vị có tổ chức Đoàn chuyển đến nơi mới không tiếp tục nằm trong sự quản lý lãnh đạo của địa phương hay cơ quan quản lý cũ.

- Trường hợp một bộ phận đoàn viên của tổ chức Đoàn ở quá xa trung tâm điều hành và quản lý gây nhiều khó khăn trong chỉ đạo và sinh hoạt đoàn thì có thể chuyển giao bộ phận đó về với tổ chức Đoàn theo khu vực hành chính nơi cơ quan, đơn vị đóng trụ sở sau khi xin ý kiến của đoàn cấp trên trực tiếp.

* Cấp chuyển giao, tiếp nhận:

- Ban thường vụ đoàn cơ sở chuyển giao, tiếp nhận chi đoàn.

- Ban thường vụ đoàn cấp huyện chuyển giao, tiếp nhận đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở.

- Ban thường vụ đoàn cấp tỉnh chuyển giao, tiếp nhận đoàn cấp huyện.

- Trường hợp cấp bộ đoàn chuyển giao hoặc tiếp nhận không ngang cấp với tổ chức Đoàn được chuyển giao, tiếp nhận (đoàn cấp huyện về trực thuộc đoàn cơ sở, đoàn cơ sở về trực thuộc chi đoàn...) thì ban thường vụ đoàn cấp trên trực tiếp của các đơn vị chuyển giao, tiếp nhận trên cơ sở làm việc với tổ chức Đoàn và cấp ủy các đơn vị để thống nhất quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức Đoàn.

* Thủ tục chuyển giao và tiếp nhận:

- Công văn đề nghị của tổ chức Đoàn chuyển đi gửi đoàn cấp trên trực tiếp và cấp bộ đoàn tiếp nhận.

- Công văn của cấp bộ đoàn cấp trên trực tiếp có tổ chức Đoàn chuyển đi gửi cấp bộ đoàn tiếp nhận.

- Danh sách ban chấp hành đoàn, ủy ban kiểm tra, cán bộ đoàn chuyên trách (nếu có); bảng thống kê số lượng, chất lượng đoàn viên, đội ngũ cán bộ đoàn và tổ chức Đoàn của đơn vị chuyển đi.

- Quyết định của cấp bộ đoàn có trách nhiệm tiếp nhận.

* Nội dung chuyển giao và tiếp nhận:

- Tình hình tư tưởng của cán bộ, đoàn viên thanh niên.

- Công tác tổ chức, cán bộ.

- Những nhiệm vụ công tác đang tiến hành cần tiếp tục giải quyết.

- Các loại văn bản, sổ sách đoàn vụ và tài chính, tài sản.

1.3. Chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức Đoàn

a) Các trường hợp chia tách, sáp nhập tổ chức Đoàn

Chia tách tổ chức Đoàn trong các trường hợp: Có sự chia tách đơn vị hành chính, cơ quan, doanh nghiệp, trường học, v.v... thành các đơn vị (như chia tách một tỉnh, huyện, xã thành nhiều tỉnh, huyện, xã; chia tách một bộ, sở thành nhiều bộ, sở; v.v...) theo đó, tổ chức Đoàn thuộc các đơn vị này cũng chia tách thành hai hay nhiều tổ chức Đoàn.

b) Sáp nhập, hợp nhất tổ chức Đoàn trong các trường hợp: Có sự sáp nhập hoặc hợp nhất đơn vị hành chính, cơ quan, doanh nghiệp, trường học, v.v... thành một tổ chức Đoàn (như sáp nhập hoặc hợp nhất hai hay nhiều tỉnh, huyện, xã thành một tỉnh, huyện, xã; sáp nhập hai hay nhiều bộ, sở thành một bộ, sở; v.v...) theo đó, tổ chức Đoàn thuộc các đơn vị này cũng sáp nhập, hợp nhất thành một tổ chức Đoàn.

c) Việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức Đoàn có thể diễn ra đồng thời trong trường hợp chia tách các bộ phận của hai hay nhiều đơn vị hành chính, cơ quan, doanh nghiệp, trường học v.v... để sáp nhập hoặc hợp nhất các bộ phận đó lại thành một đơn vị (như tách một hay nhiều huyện của hai hay nhiều tỉnh để thành lập tỉnh mới) theo đó tổ chức Đoàn của những đơn vị này cũng được chia tách để sáp nhập hoặc hợp nhất thành một tổ chức Đoàn mới.

Việc xác định cấp của tổ chức Đoàn được chia tách, sáp nhập, hợp nhất do đoàn cấp trên trực tiếp quyết định.

* Thẩm quyền quyết định và thủ tục chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức Đoàn:

- Chia tách

+ Ban thường vụ đoàn cấp trên trực tiếp xem xét quyết định chia tách tổ chức Đoàn.

+ Sau khi thống nhất với cấp ủy đảng (nếu có) của đơn vị chia tách, ban thường vụ đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư lâm thời của các tổ chức Đoàn mới chia tách.

- Sáp nhập, hợp nhất

+ Ban thường vụ đoàn cấp trên trực tiếp xem xét quyết định sáp nhập, hợp nhất tổ chức Đoàn.

+ Sau khi thống nhất với cấp ủy đảng (nếu có) của đơn vị mới sáp nhập, ban thường vụ đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư lâm thời của tổ chức Đoàn mới sáp nhập.

- Trường hợp chia tách để sáp nhập thành một tổ chức Đoàn mới thì thẩm quyền quyết định và thủ tục như thành lập tổ chức Đoàn mới.

2. Một số quy định về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ của Đoàn các cấp và kéo dài hoặc rút ngắn thời gian nhiệm kỳ đại hội

2.1. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ của Đoàn các cấp

- Chi đoàn:

+ Có dưới 9 đoàn viên: Có Bí thư, nếu cần thiết thì có thể có 01 Phó Bí thư

+ Có từ 9 đoàn viên trở lên: Ban Chấp hành có từ 3 đến 5 ủy viên, trong đó có Bí thư và Phó Bí thư.

- Đoàn cơ sở (Đoàn bộ phận): Ban Chấp hành có từ 5 đến 15 ủy viên. Nếu Ban Chấp hành có dưới 9 ủy viên thì có Bí thư và 01 Phó Bí thư; có từ 9 ủy viên trở lên thì bầu Ban Thường vụ gồm Bí thư, Phó Bí thư và các Ủy viên thường vụ; trường hợp cần thiết, sau khi xin ý kiến và được sự đồng ý của cấp ủy Đảng cùng cấp và Đoàn cấp trên trực tiếp Ban Chấp hành có thể bầu 2 Phó Bí thư.

- Đoàn cấp huyện (Đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở): Ban Chấp hành có từ 15 đến 33 ủy viên; Ban Thường vụ có từ 5 đến 11 ủy viên. Trong Ban Thường vụ có Bí thư và từ 1 đến 2 Phó Bí thư, trường hợp đặc biệt có thể nhiều hơn do Ban Chấp hành quyết định sau khi xin ý kiến và được sự đồng ý của cấp ủy Đảng cùng cấp và Đoàn cấp trên trực tiếp.

- Đoàn cấp tỉnh: Ban chấp hành có từ 21 đến 45 ủy viên; ban thường vụ có từ 7 đến 15 ủy viên và không quá 3 phó bí thư.

+ Tỉnh đoàn Thanh Hóa, Tỉnh đoàn Nghệ An được phép bầu không quá 55 ủy viên ban chấp hành, 17 ủy viên ban thường vụ và 4 phó bí thư. Thành đoàn Hà Nội, Thành đoàn thành phố Hồ Chí Minh được phép bầu không quá 61 ủy viên ban chấp hành, 19 ủy viên ban thường vụ và 4 phó bí thư.

+ Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn quyết định.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ không quá một phần ba số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn.

2.2. Về kéo dài hoặc rút ngắn thời gian nhiệm kỳ đại hội

- Ban Chấp hành Trung ương Đoàn được kéo dài, rút ngắn nhiệm kỳ đại hội đoàn cấp tỉnh khi cần.

- Ban thường vụ đoàn cấp tỉnh được quyết định kéo dài, rút ngắn nhiệm kỳ đại hội đoàn cấp huyện và cấp cơ sở để phù hợp với nhiệm kỳ chung nhưng không quá nửa nhiệm kỳ của cấp đó.

- Đối với tổ chức Đoàn mới thành lập: Ban thường vụ (ở nơi không có ban thường vụ thì ban chấp hành) đoàn cấp trên trực tiếp có quyền quyết định điều chỉnh thời gian nhiệm kỳ đại hội lần thứ nhất để phù hợp với thời gian 37 nhiệm kỳ đại hội đoàn cấp trên sau khi thống nhất với cấp ủy cùng cấp (trừ những nơi không có tổ chức Đảng).

3. Quy định về rút tên và kiện toàn Ban Chấp hành Đoàn các cấp

a) Rút tên, xóa tên, thôi giữ chức vụ (ra)

- Ủy viên Ban Chấp hành xin rút khỏi Ban Chấp hành, do Ban Chấp hành cấp đó quyết định. Ủy viên Ban Chấp hành chuyển khỏi công tác Đoàn thì đương nhiên thôi tham gia Ban Chấp hành các cấp. Việc rút khỏi Ban Chấp hành khi Ủy viên Ban Chấp hành các cấp chuyển công tác trong hệ thống Đoàn thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

- Nếu rút tên hoặc xóa tên trong Ban Chấp hành thì không còn là Ủy viên Ban Thường vụ và không còn giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư (nếu có). Nếu chỉ rút tên trong Ban Thường vụ thì không còn giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư (nếu có) nhưng vẫn còn là Ủy viên Ban Chấp hành. Nếu chỉ thôi giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư thì vẫn còn là Ủy viên Ban Thường vụ.

- Trong cùng một kỳ họp, các Ủy viên Ban Chấp hành rút tên khỏi danh sách Ban Chấp hành vẫn có quyền bầu cử và biểu quyết hoặc chủ trì phiên họp bầu bổ sung Ban Chấp hành, các chức danh.

b) Kiện toàn (vào)

- Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các cấp khi khuyết thì do Ban Chấp hành cấp đó thảo luận, thống nhất lựa chọn, đề nghị Ban Chấp hành cấp trên xét công nhận bổ sung (Chỉ bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư khi khuyết các chức danh đó).

+ Bổ sung ủy viên Ban Thường vụ: Ban Chấp hành bầu bổ sung ủy viên Ban Thường vụ trong số các ủy viên Ban Chấp hành.

+ Kiện toàn Bí thư, bổ sung Phó Bí thư: Ban Chấp hành bầu Bí thư, Phó Bí thư trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Trước khi tiến hành bầu phải được sự thống nhất của cấp ủy cùng cấp và Đoàn cấp trên trực tiếp.

+ Bổ sung người chưa phải là ủy viên Ban Chấp hành vào Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Bí thư của cấp đó: Ban Chấp hành tiến hành bầu bổ sung người đó vào Ban Chấp hành sau đó bầu vào Ban Thường vụ, bầu Bí thư, Phó Bí thư.

- Sau khi bầu bổ sung thì gửi văn bản đề nghị, biên bản bầu cử, biên bản họp Ban Chấp hành và lý lịch trích ngang của người được bầu lên Đoàn cấp trên xét quyết định công nhận trong thời hạn không quá 15 ngày.

- Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp tỉnh trở xuống khi khuyết thì do Ban Chấp hành cấp đó thảo luận, thống nhất bầu bổ sung và đề nghị Ban Chấp hành Đoàn cấp trên ra quyết định công nhận. Số lượng bổ sung trong cả nhiệm kỳ không quá số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do đại hội quyết định. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khi khuyết thì hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn bầu bổ sung nhưng không quá số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định.

+ Bổ sung ủy viên Ban Chấp hành từ cấp tỉnh trở xuống: Trong phạm vi số ủy viên Ban Chấp hành do đại hội quyết định, thì hội nghị Ban Chấp hành bầu. Việc bổ sung ủy viên Ban Chấp hành quá phạm vi số ủy viên Ban Chấp hành do đại hội quyết định thì phải tổ chức hội nghị đại biểu để bầu cử.

- Nếu khuyết Bí thư, Phó Bí thư thì sau khi có ý kiến thống nhất của cấp ủy cùng cấp và Đoàn cấp trên trực tiếp, hội nghị Ban Chấp hành bầu trong số Ủy viên Ban Thường vụ hoặc Ủy viên Ban Chấp hành (nếu không có Ban Thường vụ) và Đoàn cấp trên trực tiếp công nhận. Trường hợp cần thiết, Đoàn cấp trên có quyền chỉ định bổ sung sau khi có ý kiến thống nhất của cấp ủy cùng cấp.

- Khi cần thiết, Đoàn cấp trên trực tiếp có quyền chỉ định tăng thêm một số Ủy viên Ban Chấp hành cấp dưới. Chỉ định người vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ các chức danh theo đề nghị của Ban Chấp hành Đoàn cấp dưới (nếu cấp ủy cùng cấp thống nhất).

+ Chỉ định tăng thêm số lượng ủy viên Ban Chấp hành cấp dưới nhưng phải đảm bảo số lượng ủy viên Ban Chấp hành cấp đó theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn và không vượt quá 15% so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được đại hội quyết định.

- Ban Chấp hành Đoàn khóa mới và người được bầu vào các chức danh điều hành công việc ngay sau khi được đại hội, hội nghị bầu và chỉ được ký các

văn bản chỉ đạo khi có quyết định chuẩn y của Ban Chấp hành Đoàn cấp trên trực tiếp (Trong cùng một cuộc họp, người vừa được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành chưa có quyền bầu cử tại cuộc họp đó).

IV. CÔNG TÁC CÁN BỘ ĐOÀN

1. Khái niệm về cán bộ Đoàn: Theo quy định của Quy chế Cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành, cán bộ đoàn TNCS Hồ Chí Minh là:

- Là những người giữ chức danh bí thư chi đoàn, phó bí thư, bí thư đoàn cấp cơ sở trở lên

- Những người làm việc trong các cơ quan chuyên trách của Đoàn và trực tiếp làm công tác đoàn, hội, đội, phong trào thanh thiếu nhi từ cấp huyện và tương đương trở lên;

- Trợ lý thanh niên, cán bộ ban thanh niên trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Quan điểm và nguyên tắc về công tác cán bộ Đoàn

- Công tác cán bộ đoàn có tính đặc thù riêng, do vậy cán bộ đoàn đòi hỏi có độ tuổi sát với độ tuổi thanh niên; thời gian giữ chức vụ ngắn; có sự thay đổi nhanh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ đoàn và quản lý đội ngũ cán bộ đoàn, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị đối với công tác cán bộ đoàn.

- Cấp ủy đảng chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ đoàn và quản lý cán bộ đoàn theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ; cùng với tập thể lãnh đạo chủ trì, phối hợp với ban thường vụ đoàn cấp trên trong việc bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển chức danh bí thư, phó bí thư đoàn cùng cấp.

Theo tinh thần đó, cấp ủy đảng cùng tập thể lãnh đạo phải trao đổi, hiệp y (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trong thẩm định nhân sự giới thiệu bầu chức danh Bí thư, Phó bí thư; trong bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển chức danh bí thư, phó bí thư và trước khi xem xét, phê duyệt quy hoạch cán bộ Đoàn cùng cấp.

3. Tiêu chuẩn của cán bộ Đoàn

a) Tiêu chuẩn chung

- Có tinh thần yêu nước, trung thành với Tổ quốc Cộng hòa XHCN Việt Nam, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, không cơ hội; nhiệt tình, năng động, sáng tạo, có khả năng tổ chức tập hợp, gắn bó mật thiết và được sự tín nhiệm của đoàn viên, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng và nhân dân.

- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; trình độ học vấn, chuyên môn, ngoại ngữ, tin học phù hợp với yêu cầu của vị trí công tác được giao; trưởng thành từ phong trào đoàn, hội, đội hoặc tham gia hoạt động phong trào thanh thiếu nhi hoặc đã được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức công tác thanh vận.

- Có sức khỏe tốt; ngoại hình phù hợp với công tác thanh vận; tuổi cán bộ đoàn được quy định theo cương vị được giao và có thể hơn từ 1 đến 2 tuổi để phù hợp với yêu cầu công tác cụ thể

b) Tiêu chuẩn cụ thể

* Đối với cấp Trung ương

- Bí thư Trung ương Đoàn

+ Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân.

+ Giữ chức vụ lần đầu không quá 40 tuổi và giữ chức vụ không quá 42 tuổi.

+ Đã kinh qua thực tiễn công tác một trong các cương vị:

Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Trung ương.

Bí thư, phó bí thư đoàn cấp tỉnh.

Trưởng, phó các ban, đơn vị trực thuộc Trung ương Đoàn.

+ Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn phải là tấm gương tiêu biểu trong Đoàn và đối với thanh niên cả nước; độ tuổi do cấp quản lý quyết định theo yêu cầu công tác.

- Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn

+ Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân.

+ Giữ chức vụ lần đầu không quá 37 tuổi và giữ chức vụ không quá 42 tuổi.

* Đối với cán bộ Đoàn cấp tỉnh

- Bí thư

+ Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân.

+ Giữ chức vụ lần đầu không quá 35 tuổi và giữ chức vụ không quá 40 tuổi.

+ Đã kinh qua thực tiễn công tác một trong các cương vị:

Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Bí thư, phó bí thư đoàn cấp huyện.

Trưởng, phó các ban, đơn vị trực thuộc tỉnh, thành Đoàn.

- Phó Bí thư

+ Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

+ Giữ chức vụ lần đầu không quá 33 tuổi và giữ chức vụ không quá 38 tuổi.

- Ủy viên Ban Thường vụ: Tiêu chuẩn cơ bản như phó bí thư nhưng giữ chức vụ lần đầu không quá 32 tuổi và giữ chức vụ không quá 37 tuổi.

* Đối với cán bộ Đoàn cấp huyện

- Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, đối tượng chính sách có thể từ cao đẳng trở lên). Bí thư, phó bí thư có trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp trở lên.

- Tham gia ban chấp hành lần đầu không quá 30 tuổi và giữ chức vụ không quá 35 tuổi.

- Đã được rèn luyện trong phong trào thanh niên hoặc đã từng là cán bộ cấp xã bí thư, phó bí thư đoàn cơ sở.”

* Đối với cán bộ Đoàn cấp cơ sở

- Trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trình độ lý luận chính trị sơ cấp.

- Giữ chức vụ không quá 35 tuổi.

- Đối với vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, đối tượng chính sách, trình độ văn hoá nói chung từ tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên, đã được bồi dưỡng chương trình lý luận chính trị sơ cấp. Giữ chức vụ không quá 37 tuổi.

- * Tiêu chuẩn cán bộ đoàn trong trường học

- Đối với học sinh, sinh viên: Học lực từ loại khá trở lên, đã được bồi dưỡng chương trình lý luận chính trị tương đương sơ cấp (trừ học sinh trung học phổ thông, trung học cơ sở).

- Đối với cán bộ, giáo viên: Trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên, trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên. Giữ chức vụ không quá 37 tuổi.

- Đối với cán bộ đoàn tương đương cấp huyện: Trình độ chuyên môn, lý luận chính trị được áp dụng như cán bộ Đoàn cấp huyện.

- * Tiêu chuẩn cán bộ đoàn trong cơ quan, doanh nghiệp

- Đối với cơ quan: Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên. Giữ chức vụ không quá 35 tuổi.

- Đối với doanh nghiệp: Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên (riêng doanh nghiệp ngoài nhà nước có thể tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên, đã được bồi dưỡng chương trình lý luận chính trị tương đương sơ cấp). Giữ chức vụ không quá 40 tuổi.

- Đối với cán bộ đoàn tương đương cấp tỉnh, cấp huyện, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị được áp dụng như cán bộ Đoàn cấp huyện.

4. Nội dung của công tác cán bộ Đoàn

Công tác cán bộ Đoàn bao gồm các khâu chính như sau:

- Tuyển dụng cán bộ.

- Quy hoạch cán bộ.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Bố trí, sử dụng cán bộ.

- Nhận xét, đánh giá cán bộ.

- Luân chuyển, điều động cán bộ.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Khen thưởng, kỷ luật; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ

- Chế độ, chính sách đối với cán bộ.